

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HSST
Ngày: 25/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG LÊ VĂN XÔ.

Các Hội thẩm nhân dân.

ÔNG HOÀNG VÂN.

ÔNG LA MINH CÔNG.

Thư ký phiên tòa: ÔNG VÕ MINH THẾ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ÔNG PHAN QUỐC KHÁNH – kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/HSST ngày 13/6/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 07/7/2022 đối với bị cáo.

HỒ QUỐC D - Sinh năm: 1975. Tại: Khánh Hòa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố L, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Trình độ văn hoá: không biết chữ, Nghề nghiệp: thợ hồ.

Con ông: Hồ Văn X - 1936 và bà: Lê Thị K (chết).

Gia đình có 09 anh, em ruột: lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con thứ năm.

Vợ: Dương Thị U – 1972. Vợ chồng có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án:

+ TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 30/2007/HSPT ngày 29/3/2007. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2010.

+ TAND huyện X, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 61/2011/HSST ngày 17/8/2011. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/4/2017 (Bản án này xác định D phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm).

+ TAND huyện X, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 13/2018/HSST ngày 28/5/2018. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù

vào ngày 30/4/2021 (Bản án này xác định D phạm tội thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm). Đến nay, các bản án trên đều chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

Ngày 23/12/1994, bị Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 21/4/1999, bị TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/6/2000, bị TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 12/3/2002, bị TAND huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị can đã chấp hành xong các bản án trên và đương nhiên được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/02/2022 ;

Chuyển tạm giam ngày 26/02/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người bị hại:*

Lê Thị H – 1990. Trú: thôn Đ, xã Tân Lập, huyện H, tỉnh Bình Thuận(có mặt).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông NLQ 1 – 1992. Trú: khu phố P, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

2/Ông NLQ 2 – 1966. Trú: khu phố L, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo Hồ Quốc D được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ ngày 16/02/2022, Hồ Quốc D điều khiển xe mô tô BKS 86V1-8994 đi tìm tài sản để trộm cắp thì phát hiện căn nhà của Lê Thị H (sinh năm 1990, trú thôn Đ, xã Tân Lập, huyện H) không đóng cửa nên D để xe mô tô ở ngoài đường rồi lẻn vào phòng ngủ của căn nhà tìm kiếm tài sản. Lúc này, Chị H từ phía sau nhà đi lên thì phát hiện D đang lục tìm tài sản nên Chị H cầm 01 kệ để giày bằng kim loại và yêu cầu D đi ra bên ngoài. Ngay lúc này, D phát hiện trên tay trái của Hoa đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen nên D xông tới giật điện thoại này rồi bỏ chạy ra ngoài. Chị H đuổi theo nhưng không được, khi quay lại thì phát hiện xe mô tô BKS 86V1-8994 của D để lại nên Chị H rút chìa khóa xe. D thấy vậy nên để xe mô tô lại và đi bộ về nhà. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, D đem bán tại tiệm điện thoại của ông NLQ 1 (sinh năm 1992) tại khu phố P, thị trấn N, huyện H với giá 500.000 đồng. Sau khi biết điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có thì ông NLQ 1 đã giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận về định giá tài sản số 05/2022/HĐĐG ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: điện thoại Oppo A3S của Chị Lê Thị H trị giá 1.080.000 đồng(Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

Đối với NLQ 1 khi mua điện thoại từ Hồ Quốc D thì NLQ 1 không biết là tài sản do phạm tội mà có nên việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen.

Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen cho bị hại Lê Thị H.

- Xe mô tô BKS 86V1-8994. Quá trình điều tra, xét thấy là tài sản của Ông NLQ 2. Ông Thu cho D mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại và không biết D dùng làm phương tiện đi phạm tội, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Ông NLQ 2.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Lê Thị H đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Ông NLQ 1 không yêu cầu Hồ Quốc D trả lại số tiền 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSHTN-HS ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Hồ Quốc D về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Quốc D.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Hồ Quốc D, phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Hồ Quốc D từ 04 năm tù đến 04 năm 6 tháng tù.

*** Vật chứng của vụ án:** Xử lý xong.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Lê Thị H đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Ông NLQ 1 không yêu cầu Hồ Quốc D trả lại số tiền 500.000 đồng, nên không buộc bị cáo D phải trả lại số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên số tiền 500.000 đồng bị cáo có được là từ bán được điện thoại bị cáo chiếm đoạt mà có. Xét thấy số tiền 500.000 đồng của bị cáo là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo D nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Hồ Quốc D nộp lại số tiền 500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa bị hại thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Quốc D khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ ngày 16/02/2022, Hồ Quốc D điều khiển xe mô tô BKS 86V1-8994 đi tìm tài sản để trộm cắp thì phát hiện căn nhà của Chị Lê Thị H không đóng cửa, nên bị cáo D để xe mô tô ở ngoài đường rồi lẻn vào phòng ngủ của căn nhà tìm kiếm tài sản, thì bị Chị H phát hiện và yêu cầu bị cáo D đi ra bên ngoài. Ngay lúc này, bị cáo D phát hiện trên tay trái của Chị H đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen, nên bị cáo D xông tới giật điện thoại này rồi bỏ chạy. Chị H đuổi theo không và thấy xe mô tô BKS 86V1-8994 của bị cáo D để lại nên Chị H rút chìa khóa xe. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, bị cáo D đem bán tại tiệm điện thoại của Ông NLQ 1 với giá 500.000 đồng. Sau khi biết điện thoại trên là tài sản do phạm tội mà có thì ông NLQ 1 đã giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận về định giá tài sản số 05/2022/HĐĐG ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: điện thoại Oppo A3S của Chị Lê Thị H trị giá 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Hồ Quốc D là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo Hồ Quốc D là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân đã nhiều lần bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng, chỉ vì muốn có tiền thỏa mãn cho bản thân, khi vừa chấp hành xong hình phạt tù bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện xem thường pháp luật, không ăn năn hối cải, nên cần đưa ra xét xử nghiêm bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi của bị cáo Hồ Quốc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”. Bị cáo Hồ Quốc D chưa được xóa án tích và đã “*Tái phạm nguy hiểm*”, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại Điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo.

[3] *Vật chứng vụ án:*

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen.

Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen cho bị hại Lê Thị H. Xét thấy đã xử lý xong.

- Xe mô tô BKS 86V1-8994. Quá trình điều tra, xét thấy là tài sản của ông NLQ 2. Ông Thu cho D mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại và không biết D dùng làm phương tiện đi phạm tội, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông NLQ 2. Xét thấy đã xử lý xong.

[4] *Trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Lê Thị H đã được nhận lại tài sản. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm gì thêm về phần dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Xét thấy phần dân sự xong.

Ông NLQ 1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, lời khai có trong hồ sơ cũng như trong đơn xin vắng ông NLQ 1 thể hiện ý chí là không yêu cầu Hồ Quốc D trả lại số tiền 500.000 đồng. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của ông Cảnh, nên không buộc bị cáo D phải trả lại số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên số tiền 500.000 đồng bị cáo có được là từ bán được điện thoại bị cáo chiếm đoạt mà có. Xét thấy số tiền 500.000 đồng của bị cáo là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo D nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: bị cáo Hồ Quốc D, phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: Hồ Quốc D 04(Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 17/02/2022.

ÁP DỤNG: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo Hồ Quốc D nộp lại số tiền 500.000đồng(Năm trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Quốc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2022). Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Xô